

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 422/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 01-8-2023
V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Tạ Công Minh

2/ Ông Lê Hoài Phong

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phục – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 01 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 258/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Trương Anh V**, sinh năm 1981

Địa chỉ: ấp VH, xã VK, huyện CT, tỉnh TG.

Bị đơn: **Trần Ngọc T**, sinh năm 1986

Địa chỉ: ấp VH, xã VK, huyện CT, tỉnh TG.

(Anh V và chị T có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Trương Anh V trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh V và chị Trần Ngọc T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn năm 2003, có đăng ký kết hôn tại UBND xã KS, huyện CT, tỉnh TG. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2023 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm

trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã về vấn đề tiền bạc, vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay. Nay anh V yêu cầu được ly hôn với chị Trần Ngọc T.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trương Thị Cẩm H, sinh ngày 26/12/2004, đã trưởng thành.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn chị Trần Ngọc T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị T thống nhất lời trình bày của anh V về thời gian, điều kiện kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng chung sống tương đối hạnh phúc đến ngày 08/4/2023 anh V bỏ nhà đi 02 đêm không về đến ngày 10/4/2023 anh V trở về nhà đánh đập chị T không rõ nguyên nhân, sau đó anh V dọn quần áo, lấy xe bỏ nhà đi luôn cho đến nay. Nay chị T không đồng ý ly hôn vì muốn dành quyền lợi cho con.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trương Thị Cẩm H, sinh ngày 26/12/2004, đã trưởng thành.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] – Về nội dung yêu cầu: Anh Trương Anh V yêu cầu ly hôn với chị Trần Ngọc T. Xét yêu cầu xin ly hôn của anh V, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1.1] Anh V và chị T xác lập hôn nhân vào năm 2003 và có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là tuân thủ đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

[1.2] Xét thấy, trong quá trình chung sống giữa anh V và chị T đã phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã. Anh V và chị T đã ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng cũng không đưa ra được giải pháp để hàn gắn. Từ đó nhận thấy mâu thuẫn giữa anh V và chị T đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, anh V và chị T đều thống nhất thừa nhận cả hai không còn tình cảm, không còn khả năng hàn gắn. Đối với bị đơn chị T dù không đồng ý ly hôn nhưng chị T không đưa ra được giải pháp để vợ chồng đoàn tụ, do vậy yêu cầu xin ly hôn của anh V là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[1.3] Về con chung: Anh V và chị T có 01 con chung tên Trương Thị Cẩm H, sinh ngày 26/12/2004, đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[1.4] Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, anh V phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Trương Anh V.

- Anh Trương Anh V được ly hôn với chị Trần Ngọc T.

2/ Về án phí: Anh Trương Anh V phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0021785 ngày 23/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang nên xem như đã nộp xong án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã KS;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Chinh